TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 282/2023/HNGĐ-ST
Ngày 18/8/2023
Về việc: Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Trường**.**
*Các Hội thẩm nhân dân**:***
+ Ông Phạm Đình Hoàng
+ Bà Nguyễn Thị Liên
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Thi Ngọc Lan – Thư ký Tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa*: Bà Trương Hồng Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại Hội trường xét xử - Điểm cầu trung tâm; Tòa án nhân dân huyện T mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 67/2023/TLST-HNST ngày 20 tháng 3 năm 2023 về việc: "Xin ly hôn"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/QĐXX-ST ngày 27 tháng 6 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 29/QĐHPT ngày 17/7/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Thanh C, sinh năm 1984 (có mặt).
Trú tại: Tổ 10, thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.
- Bị đơn: Ông Đỗ Ngọc T – sinh năm 1986 (vắng mặt không có lý do).
Trú tại: Tổ 10, thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*- Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/3/2023 và biên bản trình bày cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Bùi Thị Thanh C trình bày**:***

Tôi và ông Đỗ Ngọc T tự tìm hiểu và kết hôn năm 2006 có đăng ký tại UBND xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Trong quá trình chung sống do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, ông T thường xuyên uống rượu về chửi bới vợ con. Tôi và ông T sống ly thân nhau cho đến nay được gần 01 năm, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay tôi thấy tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc nên tôi xin được ly hôn với ông Đỗ Ngọc T.

Về con chung: Tôi và ông Đỗ Ngọc T có 02 con chung tên Đỗ Ngọc H, sinh ngày 02/6/2005 và Đỗ Thị Ánh H, sinh ngày 06/12/2008. Nguyện vọng xin nuôi 02 con và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tôi và ông T tự giải quyết, không yêu cầu Tòa điều chỉnh.

Về nợ chung: Tôi và ông T không có nợ chung.

***** Tại bản tự khai ông Đỗ Ngọc T trình bày: Về điều kiện kết hôn tôi thống nhất như lời trình bày của Bùi Thị Thanh C. Nay bà C xin ly hôn tôi thống nhất ly hôn.

Về con chung: Tôi và bà Bùi Thị Thanh C có 02 con chung tên Đỗ Ngọc H, sinh ngày 02/6/2005 và Đỗ Thị Ánh H, sinh ngày 06/12/2008. Nguyện vọng của tôi là hỏi ý yến của con muốn ở với ai cũng được.

Về tài sản chung: Tôi và bà C tự giải quyết, không yêu cầu Tòa điều chỉnh.

Về nợ chung: Tôi và bà C không có nợ chung.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:**

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư Ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, trình tự thu thập chứng cứ là đúng quy định pháp luật. Đối với bị đơn không tuân thủ các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Quan hệ hôn nhân: Xử chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của bà Bùi Thị Thanh C. Xử cho bà Bùi Thị Thanh C và ông Đỗ Ngọc T ly hôn.

- Về con chung: Xử giao cho bà Bùi Thị Thanh C nuôi con chung Đỗ Thị Ánh H, sinh ngày 06/12/2008 đến 18 tuổi trưởng thành (riêng đối với Đỗ Ngọc H, sinh ngày 02/6/2005 đến ngày xét xử đã trên 18 tuổi, tự lực được nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét).

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Bùi Thị Thanh C không yêu cầu ông Đỗ Ngọc T cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị HĐXX không xét.

Về tài sản chung: Bà Bùi Thị Thanh C và ông Đỗ Ngọc T khai vợ chồng tự giải quyết nên đề nghị HĐXX không xét.

Về nợ chung: Bà Bùi Thị Thanh C và ông Đỗ Ngọc T khai không có nên đề nghị HĐXX không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là quan hệ ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Vụ án có bị đơn ông Đỗ Thanh T cư trú tại huyện T, tỉnh Quảng Nam. Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Đỗ Ngọc T mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt ông Đỗ Ngọc T.

[2] Về nội dung vụ án: bà Bùi Thị Thanh C và ông Đỗ Ngọc T tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn vào năm 2006, có đăng ký tại UBND xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Như vậy, hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà Bùi Thị Thanh C khai

là do vợ chồng tính tình không hợp, thường xuyên cải vả, xúc phạm nhau; ông T thường xuyên uống rượu say xỉn về nhà chửi bới vợ con nhiều lần; ông T sống không có trách nhiệm với gia đình. Bà C và ông T đã sống ly thân cho đến nay gần 01 năm, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay bà C thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn với ông Đỗ Ngọc T. Còn về phía ông Đỗ Ngọc T cung cấp bản tự khai nhưng không trình bày về nguyên nhân mâu thuẫn, sau đó không chịu hợp tác làm việc với tòa, cố tình trốn tránh gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Hành vi của ông T thể hiện sự coi thường pháp luật và không có thiện chí trong việc hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Hiện nay, mâu thuẫn vợ chồng của bà C và ông T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà C xin ly hôn là có cơ sở, phù hợp với Điều 51, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

[3] Về con chung: Bà C và ông T có 02 con chung tên là Đỗ Ngọc H, sinh ngày 02/6/2005 và Đỗ Thị Ánh H, sinh ngày 06/12/2008. Tại phiên tòa con Đỗ Ngọc H, sinh ngày 02/6/2005 đã đủ 18 tuổi tự lực được nên bà Bùi Thị Thanh C không yêu cầu tòa điều chỉnh. Bà C yêu cầu được nuôi con chung Đỗ Thị Ánh H, sinh ngày 06/12/2008 đến 18 tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Xét nguyện vọng xin nuôi con của bà C thì thấy: Bà C hiện nay có công việc làm và chỗ ở ổn định, thu nhập đảm bảo để nuôi con, bản thân con Đỗ Thị Ánh H hiện nay đã 15 tuổi có nguyện vọng ở với mẹ. Tại bản tự khai ông T thống nhất con ở với ai cũng được. Do đó, bà C có nguyện vọng xin nuôi 02 con là có căn cứ, đúng pháp luật nên xử giao con Đỗ Thị Ánh H, sinh ngày 06/12/2008 cho bà C nuôi dưỡng đến 18 tuổi trưởng thành là phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Bùi Thị Thanh C không yêu cầu ông Đỗ Ngọc T cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Bà Bùi Thị Thanh C và ông Đỗ Ngọc T khai vợ chồng tự giải quyết nên HĐXX không xét.

[5] Về nợ chung: bà Bùi Thị Thanh C và ông Đỗ Ngọc T khai không có nên HĐXX không xét.

[6] Về án phí: Xử buộc bà Bùi Thị Thanh C phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 177, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của bà Bùi Thị Thanh C, xử cho bà Bùi Thị Thanh C và ông Đỗ Ngọc T ly hôn.

2. Về con chung: Xử giao cho bà Bùi Thị Thanh C nuôi con chung Đỗ Thị Ánh H, sinh ngày 06/12/2008 đến 18 tuổi trưởng thành.

Bà Bùi Thị Thanh C không yêu cầu ông Đỗ Ngọc T cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Xử buộc bà Bùi Thị Thanh C phải chịu 300.000đ (Ba *trăm ngàn đồng y*) án phí LHST, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng y*) mà bà C đã nộp theo biên lai thu số 0006269 ngày 20/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thăng Bình.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các cơ quan tiến hành tố tụng.
- TAND tỉnh.
- Những người tham gia tố tụng
- UBND xã B.
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)